TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOA LƯ** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2019/QĐST-HNGĐ V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.	*Hoa Lư, ngày 25 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 143/2018/TLST-HNGĐ ngày 6 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Huyền T, sinh năm: 1987. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Chỗ ở hiện tại: Số nhà 30, đường N, phố V, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Lê Thành C, sinh năm: 1986. Trú tại: Thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Thành C và chị Lê Thị Huyền T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Giao cháu Lê Thùy L, sinh ngày 25 tháng 12 năm 2013 cho chị Lê Thị Huyền T và giao cháu Lê Thành T, sinh ngày 12 tháng 02 năm

2016 cho anh Lê Thành C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh C, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau, có quyền thăm nom con không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con. Khi cần thiết, anh Chung, chị Trang có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về án phí:* Chị Lê Thị Huyền T nộp 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn)* đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2010/00881 ngày 6 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư. Trả lại cho chị Lê Thị Huyền T số tiền 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn)* đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Hoa Lư;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- THADS huyện Hoa Lư;
- UBND xã N;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Vũ Thị Kim Oanh